

NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA ĐƯỜNG LỐI CẬP NHẬT HÓA MÔ HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI TẠI CUBA

DƯƠNG BÌNH

Ban Đối ngoại Trung ương

Tóm tắt: “Cập nhật hóa mô hình phát triển kinh tế - xã hội” theo tinh thần Đại hội VI (2011) và Đại hội VII (2016) của Đảng Cộng sản Cuba là quá trình chuyển đổi từ mô hình kinh tế “kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu, bao cấp” sang “nền kinh tế phi tập trung hóa, với sự tham gia ngày càng tăng của các thành phần kinh tế phi nhà nước, sự phân cấp quản lý sâu rộng và tính tự chủ ngày càng cao của các doanh nghiệp”, nhưng không xa rời những thành tựu tiên bộ của cách mạng Cuba trong suốt hơn nửa thế kỷ qua. Đây là quá trình nghiên cứu cẩn trọng, xác định những nguyên tắc bất biến, những chiến lược tổng quát, mục tiêu cụ thể nhằm “không đánh mất mình” cũng như “không chệch hướng” trong phát triển, đồng thời có sự đồng thuận của nhân dân.

Từ khóa: Cuba; Đảng Cộng sản Cuba; Cập nhật hóa mô hình phát triển kinh tế - xã hội.

Sau nhiều năm vật lộn với những khó khăn của “giai đoạn đặc biệt”, Cách mạng Cuba đang hướng tới một giai đoạn mới của công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội (CNXH), với những mục tiêu cụ thể, có tính khả thi cao, khách quan với thực trạng xã hội và trình độ phát triển kinh tế hiện nay của mình. Tiếp thu kinh nghiệm của các nước xã hội chủ nghĩa (XHCN) anh em, Đảng và Nhà nước Cuba quyết định thực hiện “cập nhật hóa” cho quá trình cải cách, đổi mới toàn diện mô hình phát triển kinh tế - xã hội cũ, vốn đã hoàn thành sứ mệnh của mình trong quá khứ và giờ đây cần

được bổ sung, điều chỉnh để thích nghi với tình hình mới.

I. Đại hội VI của Đảng Cộng sản Cuba - Đại hội của đột phá với những quyết sách chiến lược, có ý nghĩa lịch sử

Tháng 4/2011, sau 14 năm không tiến hành tổ chức Đại hội Đảng (kể từ Đại hội V năm 1997), Đảng Cộng sản Cuba đã tổ chức Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ VI¹, thông qua văn kiện mang tính đột phá về “Đường lối phát triển kinh tế - xã hội của Đảng và Cách mạng trong giai đoạn mới”. Trong đó, lần đầu tiên sau nhiều năm, một tài liệu chính thống của Đảng Cộng sản Cuba đã công khai

chỉ rõ tính bất cập, thiếu hiệu quả của mô hình kinh tế “*kế hoạch hóa, tập trung, quan liêu, bao cấp*” và nhu cầu cấp bách phải chuyển đổi mô hình kinh tế - xã hội trên sang “*nền kinh tế phi tập trung hóa, với sự tham gia ngày càng tăng của các thành phần kinh tế phi nhà nước, sự phân cấp quản lý ngày càng sâu rộng và tính tự chủ ngày càng cao của các doanh nghiệp*”. Việc quyết định triển khai đường lối “*Cập nhật hóa mô hình phát triển kinh tế - xã hội*” (gồm 313 điểm) của Đại hội VI bằng các biện pháp cải cách kinh tế - xã hội; cấp phép và mở rộng mô hình kinh tế tự doanh (Cuba chưa thừa nhận thành phần kinh tế tư nhân); cắt giảm lực lượng lao động dôi dư trong khu vực nhà nước; cắt giảm bao cấp (từng bước bỏ bao cấp đối với một số mặt hàng không thiết yếu); thực hiện chính sách thuế mới và từng bước hướng tới việc xóa bỏ chế độ hai đồng tiền...

Một điều đáng chú ý là, mọi quyết sách do Đảng và Nhà nước Cuba thông qua đều được lấy ý kiến rộng rãi của quần chúng nhân dân trước đó², nhằm đảm bảo tính dân chủ, hướng tới việc củng cố nền tảng CNXH, được nhân dân đồng tình và ủng hộ trong quá trình áp dụng vào thực tiễn.

Về tư tưởng chỉ đạo, Đại hội VI Đảng Cộng sản Cuba nhấn mạnh: Nền tảng lý luận của Đảng dựa trên chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng José Martí, bổ sung thêm những kinh nghiệm thực tiễn của lãnh tụ Fidel Castro. Việc bổ sung tư tưởng của Fidel Castro vào đường lối chỉ đạo chung của Đảng và Nhà nước Cuba chính là nét mới của Đại hội VI, phản ánh sự kế thừa những thành tựu của cách mạng Cuba trong giai đoạn mới theo tư tưởng cách mạng của Fidel Castro. Theo Ông: “Cách mạng là cảm nhận được thời khắc lịch sử; là thay đổi tất cả những gì cần phải thay đổi; là bình đẳng và hoàn toàn

tự do; là được đối xử và đối xử với những người khác như con người; là tự giải phóng bằng chính những nỗ lực của bản thân; là đấu tranh chống lại các thế lực thống trị hùng mạnh ở cả trong, ngoài xã hội và đất nước; là bảo vệ bằng bất cứ giá nào những giá trị mà chúng ta tin tưởng; là khiêm tốn, vô tư, vị tha, đoàn kết và thực thi chủ nghĩa anh hùng; là đấu tranh một cách khôn khéo, thông minh và thực tế; là không dối trá và không vi phạm những nguyên tắc đạo đức; là tin tưởng sâu sắc rằng không có thế lực nào trên thế giới có thể chà đạp được sức mạnh của sự thật và tư tưởng. Cách mạng là đoàn kết, là độc lập, là đấu tranh vì những ước mơ công lý cho Cuba và cho cả thế giới; và đó chính là cơ sở của chủ nghĩa yêu nước, của chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa quốc tế của chúng ta”³.

Từ quan điểm nêu trên, Đảng và Nhà nước Cuba khẳng định những chính sách, quy định của Đảng Cộng sản Cuba cần phải “cập nhật”, sửa đổi, điều chỉnh và tuân theo các nguyên tắc cơ bản sau: *Một là*, hoàn thiện năng lực lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước, nâng cao hiệu quả giám sát hoạt động và việc thực thi của các cơ quan này đối với các chính sách mà Đại hội đề ra; *Hai là*, giữ vững vai trò tiên phong của Đảng đối với nhân dân dựa trên sự gương mẫu của đảng viên, đặc biệt là cán bộ lãnh đạo; xứng đáng là một tổ chức chính trị gương mẫu mà Fidel và các lãnh tụ của Đảng luôn tin tưởng; đảm bảo tính đoàn kết trong hệ thống chính trị, đặc biệt là thế hệ trẻ trước bối cảnh mới ở trong và ngoài nước.

Từ các nguyên tắc định hướng trên, Đảng và Nhà nước Cuba cụ thể hóa trên thực tế vào những mục tiêu sau:

Thứ nhất, tái định hình và tái liên kết từng bước các chính sách kinh tế vĩ mô truyền thống (tài chính - thuế, tiền tệ - tỷ giá, ngân hàng - tín dụng, giá cả) theo hướng chuyển từ

bị động (chịu chi phối của bối cảnh kinh tế) sang chủ động (chịu sự điều hành toàn diện về phát triển của Nhà nước). Theo đó, Cuba nghiên cứu phương án và lộ trình xóa bỏ, quy đổi hai đồng tiền (đồng peso nội địa và đồng peso chuyển đổi - CUC), coi đây như con đường để minh bạch hóa chi phí và giá trị thực của nền kinh tế, tái thiết lập các chức năng của đồng tiền, khuyến khích xuất khẩu và thay thế nhập khẩu.

Thứ hai, từng bước thay đổi về quan niệm, phương thức tổ chức của hệ thống kế hoạch hóa kinh tế và xã hội nhằm “bình thường hóa” mô hình tổ chức thị trường, phù hợp với quy luật sản xuất, thương mại hàng hóa và dịch vụ của một nền kinh tế có sự điều tiết của Nhà nước và theo định hướng XHCN.

Thứ ba, đẩy mạnh giao đất nông nghiệp nhân rỗi cho nông dân; cải cách mô hình hợp tác xã nhằm đảm bảo an ninh lương thực (hiện 80% nhu cầu lương thực của Cuba phải nhập khẩu), cải thiện cán cân thương mại của nền kinh tế.

Thứ tư, xây dựng, xác định các cơ sở và nội hàm của “Chương trình Phát triển dài hạn tới năm 2030”, trong đó, quy định rõ việc sử dụng bền vững các nguồn tài nguyên cho phát triển. Tiếp tục hoàn thiện cơ sở pháp lý khuyến khích, thu hút và bảo vệ vốn đầu tư nước ngoài. Chương trình với tầm nhìn chiến lược này sẽ là nền tảng cho việc xây dựng và triển khai các kế hoạch ngắn hạn 05 năm.

Thứ năm, đẩy nhanh quá trình hiện đại hóa cơ chế quản lý hành chính công, thông qua việc tái sắp xếp các cơ quan hành chính, phân cấp và phi tập trung⁴. Quá trình này được thực hiện dựa trên kinh nghiệm học hỏi từ các nước XHCN anh em như Việt Nam, Trung Quốc và có mục tiêu là tăng cường sự tham gia của công dân trong việc giám sát

các chức năng của Nhà nước, giảm thiểu tình trạng quan liêu đang diễn ra phổ biến.

Thứ sáu, tăng cường hiệu quả và năng suất của các doanh nghiệp nhà nước cung ứng dịch vụ và sản xuất theo hướng Nhà nước sẽ chỉ giữ vai trò dẫn dắt, điều phối nền kinh tế một cách gián tiếp (thông qua các quy trình lập kế hoạch tài chính, các cơ chế giám sát...) và giảm tới mức tối thiểu sự can thiệp trực tiếp vào các quá trình sản xuất và cung ứng dịch vụ. Đồng thời, Nhà nước Cuba cũng nghiên cứu thúc đẩy quá trình hoàn thiện hóa hệ thống “doanh nghiệp sở hữu toàn dân” với mục tiêu trao quyền tự chủ cao hơn và mở rộng quyền hạn của các doanh nghiệp nhà nước XHCN; từng bước cung cấp cơ sở pháp lý và hình thái tổ chức⁵ để các doanh nghiệp có khả năng tham gia thị trường như một thực thể tự chủ và tiến hành các chiến lược kinh doanh với trách nhiệm xã hội và môi trường.

Thứ bảy, nguyên tắc xuyên suốt quá trình cập nhật hóa mô hình phát triển kinh tế - xã hội ở Cuba và lan tỏa tới tất cả các hoạt động cải cách thể chế là chú trọng *sử dụng khoa học và đổi mới công nghệ* để thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế - xã hội. Việc nâng hàm lượng ứng dụng khoa học đã được Đảng và Nhà nước Cuba thực hiện nhanh chóng, coi đây là một phần của kế hoạch cải tổ và hoàn thiện hóa hệ thống doanh nghiệp nhà nước, mà cụ thể là kết hợp nguyên tắc của chu kỳ đóng: $I + D + I + Prod + C$ (Nghiên cứu + Phát triển + Đầu tư + Sản xuất + Thương mại).

Thứ tám, từng bước tạo điều kiện, hỗ trợ các thành phần kinh tế trong xã hội như lao động tự doanh, doanh nghiệp nhà nước và các thành phần kinh tế khác, tiếp cận dễ dàng hơn tới các nguồn tín dụng khác ngoài tín dụng công (tại Cuba đến nay mới chỉ có tín dụng công).

Thứ chín, khuyến khích, thu hút đầu tư nước ngoài⁶ vào Cuba, coi đây như một động lực phát triển đất nước một cách bền vững, thúc đẩy sự lớn mạnh của các ngành và lĩnh vực chính của nền kinh tế, từng bước thay thế nhập khẩu.

Thứ mười, cải cách chính sách xã hội theo hướng bền vững, nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, bảo vệ vững chắc những thành tựu của cách mạng trên cơ sở không bỏ rơi bất kỳ ai (có tính đến yếu tố già hóa dân số đang diễn ra tại Cuba khi tuổi thọ trung bình của Cuba là 78,45 tuổi và tỷ lệ sinh thấp).

Thứ mười một, đổi mới, hoàn thiện hóa hệ thống thuế quan, đặc biệt là thuế thu nhập áp dụng cho thành phần kinh tế tư doanh nhằm đảm bảo sự phát triển hài hòa, công bằng, bền vững, hạn chế tối đa những tác động tiêu cực của tình trạng phân hóa giàu nghèo. Điều này cũng dẫn tới nhu cầu nâng cao vai trò của Tổng Kiểm toán và hệ thống giám sát nhà nước (Viện Kiểm sát, Bộ Nội vụ, Tòa án...).

Thứ mười hai, chú trọng công tác đào tạo cán bộ, công chức nhà nước và doanh nhân để đáp ứng với những hình thức quản lý công và quản lý doanh nghiệp hiện đại dự kiến sẽ triển khai áp dụng. Đây là vấn đề nhận được sự quan tâm, giám sát thường xuyên của Đảng và Nhà nước ở tất cả các cấp. Lãnh đạo, người đứng đầu cơ quan sẽ có thêm trách nhiệm trong bối cảnh chính trị - kinh tế phân cấp và đòi hỏi cung cách quản lý linh hoạt hơn.

Theo đó, vấn đề đào tạo cán bộ không chỉ được coi là “công cụ thực hiện tốt quản lý hành chính công” mà còn được coi là nhiệm vụ mang tính chính trị - tư tưởng (đạo đức, chính trị, kinh tế, pháp lý, trách nhiệm với xã hội và môi trường...) với nội hàm kỹ thuật cao (quản lý công, lãnh đạo doanh nghiệp, phương thức tổ chức, kinh tế vĩ mô và vi mô,

mô hình quản lý hàng hóa, quản lý dự án, quản lý chất lượng, quản lý sở hữu công nghiệp, quản lý khoa học, công nghệ...); không phải phục vụ cho các mối quan hệ hàng hóa tư bản, mà là để phục vụ công cuộc xây dựng xã hội XHCN. Hơn nữa, việc thừa nhận và cho phép những yếu tố thị trường hoạt động và phát triển trong khuôn khổ nền kinh tế kế hoạch hóa XHCN sẽ có những tác động đòi hỏi sự chuẩn bị về chính trị - tư tưởng cho đội ngũ cán bộ, doanh nhân; trong đó, trọng tâm là áp dụng hài hòa chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng José Martí, nhằm chống lại sự bành trướng của hiệu ứng chủ nghĩa tư bản trong sản xuất, kinh doanh và cả lối sống. Đây là một vấn đề quan trọng, mang tính chiến lược, quyết định vận mệnh hiện tại và tương lai của đất nước.

Thứ mười ba, tái định hình các chính sách, chủ trương về truyền thông xã hội, hướng tới sự quản lý chặt chẽ, hiệu quả và bền vững những thông tin phong phú từ các kênh truyền thông, Internet và mạng xã hội.

Thứ mười bốn, tăng cường vai trò Trung tâm Những người Lao động Cuba và các tổ chức công đoàn trong việc bảo vệ quyền của người lao động trong tình hình mới.

Những mục tiêu trên đã được Đại hội VI Đảng Cộng sản Cuba chỉ rõ và yêu cầu các đảng bộ quán triệt nghiêm túc. Tuy nhiên, quá trình triển khai đường lối “cập nhật hóa”, chuyển đổi mô hình phát triển kinh tế - xã hội không tránh khỏi những trở ngại, rụt rè và thiếu sót. Việc áp dụng chưa hoàn toàn nhất quán những quan điểm, dễ bị tác động bởi những vấn đề nảy sinh trước mắt và việc thử nghiệm còn rụt rè, bị động đã được Đảng và Nhà nước Cuba thừa nhận thẳng thắn, đồng thời, thể hiện quyết tâm thay đổi một cách đồng bộ, tổng thể và nhất quán.

Một trong số những vướng mắc, sai lầm chủ yếu đã được Đảng và Nhà nước Cuba chỉ

ra là “tư duy lối mòn, cách nghĩ kiểu cũ, cách làm lạc hậu” của hầu hết cơ quan, cán bộ. Điều này đã được Bí thư Thứ nhất Đảng Cộng sản Cuba Raúl Castro nêu rõ trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội VII: “Trở ngại chủ yếu mà Cuba phải đương đầu, như đã dự kiến trước, là tàn dư của lối suy nghĩ lỗi thời, hình thành nên thái độ chây ỳ hoặc thiếu niềm tin vào tương lai. Không thiếu những sự luyến tiếc về những giai đoạn thuận lợi của Cách mạng khi còn Liên bang Xô viết và phe xã hội chủ nghĩa”. Do vậy, để thực hiện thắng lợi công cuộc “cập nhật hóa”, lãnh đạo Cuba chỉ rõ tính cấp thiết phải thay đổi tư duy trong Đảng, tháo bỏ cách suy nghĩ giáo điều, những tư tưởng lỗi thời trong điều hành, quản lý đã tồn tại nhiều năm. Theo đó, từng đảng viên cần hiểu rõ tầm quan trọng của thời khắc lịch sử hiện tại, tiến hành các hành động trong thực tế để cập nhật, hoàn thiện hóa các phương pháp, cung cách lãnh đạo, có tầm nhìn tổng thể về tương lai, hướng tới việc bảo tồn, gìn giữ và phát triển CNXH tại Cuba.

II. Đại hội VII của Đảng Cộng sản Cuba đẩy mạnh chủ trương cập nhật hóa cùng với bảo vệ những thành quả của Cách mạng

Từ những thành công cũng như hạn chế trong việc thực hiện đường lối của Đại hội VI, tháng 4-2016, Đại hội toàn quốc lần thứ VII, Đảng Cộng sản Cuba đã họp và đánh giá kết quả 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI về “cập nhật hóa mô hình phát triển kinh tế - xã hội”. Theo đó, trong số 313 đường lối của Đại hội VI mới chỉ có 21% được triển khai thực hiện đồng bộ; 78% được triển khai ở các giai đoạn khác nhau và 1% chưa được thực hiện. Đại hội nhấn mạnh, quá trình “cập nhật hóa” không phải là con đường dễ dàng, suôn sẻ và những thay đổi cơ bản sẽ phải cần một khoảng thời gian nhất định. Tuy nhiên, không vì thế mà Cuba nóng vội, hấp

tấp, áp dụng “các liệu pháp sốc” vốn đã xảy ra ở nhiều nước XHCN ở Đông Âu, gây tổn hại cho các tầng lớp nhân dân trong xã hội. Bí thư thứ nhất Đảng Cộng sản Cuba, Đại tướng Raúl Castro đã tuyên bố: “Cuba sẽ tiếp tục công cuộc cập nhật hóa một cách không vội vàng nhưng cũng không ngưng nghỉ”.

Đại hội VII đã thông qua ba văn kiện mang tính cương lĩnh nhằm đẩy mạnh quá trình “cập nhật hóa”, phát triển kinh tế và xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Cuba, gồm: i) *Khái niệm hóa mô hình phát triển kinh tế - xã hội XHCN của Cuba*; ii) *Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội tới năm 2030: Đề xuất về tầm nhìn quốc gia, các trụ cột và lĩnh vực chiến lược*; iii) *Cập nhật hóa đường lối kinh tế và xã hội của Đảng và Cách mạng cho giai đoạn 2016-2021*. Trong số đó, Văn kiện “Khái niệm hóa mô hình phát triển kinh tế - xã hội XHCN của Cuba” có ý nghĩa chiến lược, hàm chứa cơ sở lý luận và đặc điểm cơ bản của mô hình kinh tế và xã hội mà Cuba kỳ vọng xây dựng thông qua quá trình “cập nhật hóa”. Đây là cơ sở để Đảng và Nhà nước Cuba xây dựng hai văn kiện còn lại với tầm nhìn đến năm 2021 (kế hoạch 05 năm) và tầm nhìn đến năm 2030 (kế hoạch trung - dài hạn).

Nền tảng của Văn kiện “Khái niệm hóa” chính là những đúc kết kinh nghiệm của Cuba sau 05 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội VI và triển khai đường lối “cập nhật hóa”; đồng thời thể hiện tầm nhìn tương lai của Đảng và Nhà nước Cuba nhằm xây dựng một quốc gia có chủ quyền, độc lập, XHCN, dân chủ, phồn vinh và bền vững. Văn kiện khẳng định, những thay đổi sẽ được áp dụng triệt để, đồng bộ nhưng tôn trọng những nguyên tắc bất di bất dịch của cách mạng, của CNXH mà Cuba quyết tâm giữ vững, gồm: i) Phẩm giá, bình đẳng và tự do của con

người, coi con người như trung tâm của mọi chính sách, mọi mô hình sẽ được thử nghiệm và áp dụng; ii) Lòng yêu nước, chống đế quốc, tinh đoàn kết và chủ nghĩa quốc tế; iii) Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba, tổ chức chính trị duy nhất và tiên phong của dân tộc, trên cơ sở tư tưởng José Martí, chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Fidel Castro; là lực lượng lãnh đạo tối cao của xã hội và Nhà nước; là biểu trưng của khối đoàn kết nhân dân xung quanh sự lãnh đạo Cách mạng, vì người nghèo và cho người nghèo; iv) Phát huy dân chủ trên cơ sở quyền lực nhân dân được Hiến pháp và pháp luật quy định; v) Xây dựng Nhà nước Cuba XHCN như sự bảo đảm cho quyền tự do, độc lập và chủ quyền dân tộc; vi) Bảo toàn sở hữu XHCN toàn dân về những phương tiện sản xuất cơ bản, đưa nó trở thành hình thức kinh tế chính yếu của Cuba; vii) Duy trì sử dụng kế hoạch hóa XHCN như là phương thức chủ đạo để quản lý nền kinh tế quốc dân; viii) Đảm bảo bình đẳng về quyền và nghĩa vụ của mọi công dân.

Trên cơ sở những nguyên tắc đó, Văn kiện “Khái niệm hóa” đưa ra ba thay đổi cơ bản cần thực hiện tại Cuba để xây dựng CNXH trên cơ sở tôn trọng các nguyên tắc của cách mạng: *Một là*, phát triển và củng cố vững chắc nền kinh tế, phát huy vai trò chủ đạo của hình thức sở hữu xã hội về phương tiện sản xuất cơ bản. Theo đó, Cuba đang thí điểm giao cho các doanh nghiệp quốc doanh quyền tự chủ lớn hơn; tách biệt chức năng quản lý nhà nước khỏi các chức năng điều hành chuyên môn của doanh nghiệp; phấn đấu nâng cao hiệu quả và năng suất quản lý doanh nghiệp quốc doanh; *Hai là*, đa dạng hóa các hình thức sở hữu trong nền kinh tế quốc dân, quản lý và điều hòa hoạt động của các hình thức đó nhằm phát huy mặt mạnh, hạn chế điểm yếu của mỗi hình thức, góp phần củng cố và thúc đẩy tăng trưởng của cả

nền kinh tế. Đó là, công nhận và cho phép cùng tồn tại theo luật pháp các hình thức sở hữu: hợp tác xã, hỗn hợp, tư nhân, sở hữu của các tổ chức chính trị - quần chúng - xã hội và hình thức sở hữu của các hiệp hội khác; *Ba là*, chú trọng hoàn thiện Nhà nước XHCN, hệ thống và cơ quan lãnh đạo của Nhà nước với mục đích nâng cao hiệu quả quản lý, tổ chức của nền hành chính công, đáp ứng được yêu cầu điều hành, giám sát, kiểm tra, đôn đốc sự phát triển của các hình thức sở hữu kinh tế mới, phát huy vai trò chủ đạo, dẫn dắt nền kinh tế của các doanh nghiệp quốc doanh.

Ngoài ba nhiệm vụ chính nêu trên, “Khái niệm hóa” còn đề cập tới các mục tiêu cơ bản khác như sau: i) Hoàn thiện hệ thống lãnh đạo kinh tế và củng cố hệ thống này như công cụ của Nhà nước XHCN để xây dựng kế hoạch, điều chỉnh, quản lý và giám sát sự phát triển nền kinh tế trong cả nước và từng vùng lãnh thổ, các quan hệ nội bộ và quan hệ với nền kinh tế quốc tế; ii) Kết hợp hài hòa trong việc đưa ra các quyết định tập thể mang tính chất định hướng với việc phi tập trung hoá, phân cấp, phân quyền; iii) Xây dựng hệ thống doanh nghiệp quốc doanh duy trì khả năng điều phối thị trường, ngăn chặn và giảm thiểu các quy luật của kinh tế thị trường ảnh hưởng đến vai trò chủ đạo của thành phần này trong nền kinh tế; iv) Hợp nhất hai đồng tiền để đưa đồng peso thành đồng tiền duy nhất của hệ thống tài chính nội địa và đủ năng lực thực hiện được các chức năng tiền tệ của nó; v) Bình ổn giá cả hàng hóa, đáp ứng nhu cầu cơ bản của nhân dân theo khả năng của nền kinh tế; vi) Thiết lập hệ thống giám sát có hiệu quả để phòng ngừa và giám sát việc thực thi các mục tiêu đề ra.

Như vậy, trong số những nhiệm vụ trọng tâm mà Văn kiện “Khái niệm hóa” đưa ra, thì công tác củng cố, xây dựng các doanh nghiệp

quốc doanh có đủ khả năng chi phối và định hướng thị trường nhận được sự quan tâm và chỉ đạo sát sao của lãnh đạo và nhân dân Cuba. Với tiềm lực và thực trạng kinh tế nhỏ và yếu như hiện nay, Đảng và Nhà nước Cuba chủ trương không phát triển tất cả các ngành nghề mà chỉ tập trung vào các lĩnh vực có tiềm năng chiến lược, có khả năng huy động nguồn lực cho phát triển, hướng tới thay đổi cơ bản cơ cấu kinh tế hiện nay. Theo đó, các tiêu chí để xác định các lĩnh vực, ngành nghề kinh tế chiến lược là: i) Chiếm một tỷ lệ quan trọng trong nền kinh tế quốc dân; có tích lũy về kinh nghiệm, công nghệ trong ngành nghề đó; ii) Có khả năng sản xuất và xuất khẩu giá trị gia tăng; có đủ nguồn tài nguyên thiên nhiên với giá thành cạnh tranh, đáp ứng các hoạt động sản xuất, phát triển trong tương lai; iii) Tác động tích cực đến cán cân thanh toán; giúp tăng xuất khẩu và thay thế nhập khẩu; iv) Tạo thêm nhiều công ăn việc làm; v) Góp phần vào việc bảo vệ chủ quyền và an ninh quốc gia; vi) Bảo vệ và cải thiện môi trường.

Căn cứ vào những nguyên tắc, tiêu chí đó, Đảng và Nhà nước Cuba xác định cần tập trung mọi nguồn lực để phát triển 11 lĩnh vực chiến lược sau đây: 1) Xây dựng với công nghệ mới và phát triển công nghiệp vật liệu; 2) Điện năng, trên cơ sở tạo thêm việc làm và tăng sử dụng các nguồn năng lượng tái tạo, nâng cao sản lượng điện quốc gia; 3) Viễn thông, công nghệ thông tin và mạng; 4) Logistic, liên kết vận tải, hệ thống kho bãi và thương mại; 5) Phát triển mạng lưới tưới tiêu, thủy lợi phục vụ nông nghiệp; 6) Du lịch và các sản phẩm du lịch; 7) Dịch vụ y tế, đặc biệt là xuất khẩu chuyên gia y tế; 8) Công nghiệp chế biến nông sản và công nghiệp thực phẩm; 9) Dược, công nghệ sinh học và các sản phẩm y sinh học; 10) Công nghiệp mía đường và các chế phẩm (tương lai xa sẽ

chuyển đổi thành nguồn nguyên liệu cho sản xuất năng lượng); 11) Công nghiệp nhẹ hướng vào phục vụ tiêu dùng trong nước.

Bên cạnh đó, Đảng và Nhà nước Cuba tiếp tục khuyến khích phát triển các hoạt động sản xuất, thương mại và dịch vụ quy mô vừa và nhỏ, với nguồn vốn đầu tư ít nhằm hỗ trợ phát triển kinh tế địa phương.

Kết quả là, sau hơn 8 năm triển khai đường lối “cập nhật hóa”, Đảng, Nhà nước và nhân dân Cuba đã thu được những kết quả tương đối tích cực. Kinh tế có bước khởi sắc với tốc độ tăng trưởng trung bình đạt 1,1%/năm (tuy chưa được như mong muốn) với nguyên nhân chủ yếu do các yếu tố khách quan như thiên tai⁷, bao vây cấm vận của Mỹ..., nhưng kết quả đó cũng giúp Cuba thoát khỏi giai đoạn đặc biệt. Nhiều biện pháp khuyến khích kinh tế tự doanh phát triển được thông qua đã cởi trói cho các nguồn lực lao động, khuyến khích người dân hăng hái, chủ động tham gia sản xuất, kinh doanh, cung ứng hàng hóa và dịch vụ cho xã hội. Tình trạng thiếu thốn hàng hóa tiêu dùng được cải thiện, đời sống vật chất của nhân dân bước đầu được nâng cao. Kết quả đó cũng đã đánh tan những lo ngại về “chệch hướng” của cách mạng, tạo sự phấn khởi và củng cố niềm tin của nhân dân, đồng thời minh chứng rằng: “Cách mạng sẽ chỉ có thể tồn tại nếu đem lại được phồn vinh cho đất nước, nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân”.

Như vậy, có thể thấy, Văn kiện “*Khái niệm hóa mô hình phát triển kinh tế - xã hội XHCN của Cuba*” là sự thể hiện có tính lý luận - khái niệm về một xã hội XHCN mà Đảng và nhân dân Cuba mong muốn xây dựng, trên cơ sở xem xét, đánh giá thực tế diễn biến tình hình kinh tế thế giới và chính sách bao vây cấm vận mà chính quyền Mỹ vẫn áp đặt suốt hơn nửa thế kỷ qua tại quốc

đảo này; cũng như căn cứ vào tình hình thực tiễn của đất nước và nhu cầu của nhân dân trong nước. Từ thực tiễn cho thấy, quá trình cập nhật hóa của cách mạng Cuba là một quá trình cải cách, đổi mới thường xuyên và lâu dài nhằm đáp ứng những đòi hỏi ngày càng phong phú của một xã hội phát triển hơn. Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Cuba, nhân dân Cuba tin tưởng rằng “cập nhật hóa” sẽ giúp xây dựng một chế độ XHCN nhân văn, dân chủ, thịnh vượng và tiến bộ □

¹ Bầu mới Ban Chấp hành Trung ương gồm 115 đồng chí, Bộ Chính trị gồm 15 đồng chí, Ban Bí thư gồm 07 đồng chí; đồng chí Raúl Castro Ruz được bầu làm Bí thư Thứ nhất; đồng chí Fidel Castro Ruz, Bí thư Thứ nhất của Đảng trong suốt 50 năm, chính thức đề nghị không tiếp tục tham gia vào danh sách ứng cử Ban Chấp hành Trung ương khóa VI.

² Trước khi được Đại hội VI thông qua, dự thảo đường lối “cập nhật hóa” đã được đưa ra lấy ý kiến rộng rãi trong nhân dân: người lao động, nông dân, trí thức, nhà nghiên cứu, học sinh, sinh viên, lực lượng vũ trang, nội trợ, hưu trí, đoàn viên công đoàn và các tổ chức quần chúng. Tổng cộng đã có tới 163 nghìn cuộc họp tham khảo ý kiến. Số người tham dự các cuộc họp đã vượt con số 08 triệu lượt, với hơn ba triệu lượt ý kiến, tập hợp thành 780 nghìn nhóm ý kiến, đề xuất. Trên cơ sở những ý kiến, dự thảo Đường lối đã được sửa đổi tới 68% và bổ sung thêm 36 điểm mới. Quá trình này đạt được sự đồng thuận rộng rãi.

³ Phát biểu của Fidel Castro Ruz ngày 1-5-2000.

⁴ Những biện pháp này hướng tới đơn giản hóa, linh hoạt và giảm cơ cấu, chức năng và bộ máy các cơ quan nhà nước, cũng như phân biệt các chức năng nhà nước của doanh nghiệp và phạm vi quyền hạn, thẩm quyền của các đơn vị, tổ chức cấp quốc gia, tỉnh, quận huyện trong việc thực hiện các chức năng công quyền của Nhà nước. Quá trình thử nghiệm được tiến hành tại 2 tỉnh Artemisa và Mayabeque thông qua hai bước: (1) thử nghiệm tách biệt vai trò và nhiệm vụ của Ủy ban Nhân dân và Hội đồng Nhân dân tỉnh và quận,

huyện; (2) từ những kết quả đạt được sẽ xem xét mở rộng việc áp dụng ra các tỉnh, thành khác của cả nước.

⁵ Theo đó, nhiều biện pháp thực tiễn quan trọng liên quan tới sự nổi lên của đối tượng xã hội của các thực thể kinh tế, xác định sự phi tập trung hóa quá trình đầu tư, sự thay đổi của quan hệ giữa doanh nghiệp và ngân sách, chính sách trả lương... đã được thực hiện. Với hình thức này, nếu hoàn thành các chỉ tiêu đề ra thì các doanh nghiệp có thể sử dụng 50% lợi nhuận sau thuế để tái đầu tư, tăng thu nhập cho người lao động và các hoạt động khác.

Đồng thời, loại hình lao động tự doanh tiếp tục được kích thích tăng trưởng đặc biệt trong lĩnh vực dịch vụ. Theo số liệu của Bộ Lao động và Bảo hiểm xã hội Cuba, tháng 3-2018, số lượng lao động trong lĩnh vực này rơi vào khoảng hơn 700.000 người (chiếm hơn 9,5% lực lượng lao động). Hiện tại, những lao động này đang được hưởng lợi từ hệ thống bảo hiểm xã hội toàn dân nhưng không phải đóng bảo hiểm từ nguồn thu nhập tự doanh, nhưng tình trạng này sẽ được thay đổi trong thời gian tới.

Nhiều loại hình Hợp tác xã được thúc đẩy không chỉ trong nông nghiệp mà còn trong các hoạt động chế tạo và dịch vụ. Đồng thời, trong cùng điều kiện pháp lý của thị trường nội địa cũng có sự tham gia của nhiều loại hình kinh doanh tự doanh và hỗn hợp khác.

Hội đồng Bộ trưởng Cuba đã thông qua chính sách nhằm triển khai từng bước (có đánh giá thường xuyên những tác động tổng thể, đặc biệt đối với giá cả) những hình thức quản lý phi nhà nước trong các hoạt động ăn uống, dịch vụ kỹ thuật và nghề nghiệp nhằm mục tiêu nâng cao chất lượng dịch vụ và tăng cường tính pháp lý trong hoạt động của các loại hình này. Đây là những lĩnh vực trước đây do Nhà nước quản lý. Chính sách này được xây dựng với những đảm bảo về kinh tế vĩ mô tương ứng (thương mại bán buôn và bán lẻ, tín dụng, các biện pháp thuế...).

⁶ Luật 118 Đầu tư nước ngoài được thông qua tại phiên họp bất thường của Quốc hội ngày 29-3-2014 và có đi vào hiệu lực này 28-7-2016. Luật này cùng việc hình thành Đặc khu Kinh tế như Mariel sẽ tạo điều kiện cho đầu tư nước ngoài vào Cuba nhận được thêm nhiều ưu đãi, đặc biệt trong lĩnh vực thuế.

⁷ Tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011 - 2018 đạt trung bình 1,1%/năm, thấp hơn mức mong đợi là 2 - 3%/năm. Năm 2016, Cuba gánh chịu hậu quả nặng nề do 02 cơn bão thể kỷ Irma và Maria gây ra, ước tính thiệt hại hơn 10 tỉ USD, tàn phá cơ sở hạ tầng giao thông và nhà ở, phá hủy gần như hoàn toàn mùa màng.